

Số: **1842**/STNMT-BVMT
V/v đăng tải dự thảo Quy định lên Cổng
thông tin điện tử của tỉnh

Kiên Giang, ngày **24** tháng **10** năm 2022

Kính gửi: Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Kiên Giang

Căn cứ Quyết định 969/QĐ-UBND ngày 14 tháng 4 năm 2021 của UBND tỉnh Kiên Giang ban hành Danh mục Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh quy định chi tiết Luật Bảo vệ môi trường (sửa đổi) được Quốc hội Khoá XIV thông qua tại kỳ họp số 10, giao Sở Tài nguyên và môi trường chủ trì soạn thảo quy định việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Nay Sở Tài nguyên và Môi trường đã soạn thảo nội dung Quy định việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh Kiên Giang. Căn cứ quy định tại Điều 128 và Điều 129 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Tài nguyên và Môi trường đề nghị Sở Thông tin và Truyền thông đăng tải dự thảo Quy định do Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì soạn thảo lên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để các cơ quan, tổ chức, cá nhân đóng góp ý kiến theo quy định.

Gửi kèm Công văn này dự thảo Quy định việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD và các PGD Sở TN&MT;
- Chi cục BVMT;
- Website Sở TN&MT;
- Lưu: VT, ntnhu.

Ư. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Đoàn Hữu Thắng

Số: /2022/QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày tháng năm 2022

DỰ THẢO

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy định về quản lý chất thải rắn
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số/TTr-STNMT ngày tháng năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định về quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 2. Giao Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn tổ chức triển khai thực hiện nội dung Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường; Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định có hiệu lực kể từ ngày tháng năm 2022.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ TN&MT;
- Bộ Tư pháp (*Cục kiểm tra VBQPPL*);
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh (*để giám sát*);
- TT Tỉnh ủy; TT HĐND tỉnh;
- CT; các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tư pháp (*tự kiểm tra*);
- CVP; các PCVP UBND tỉnh;
- Báo Kiên Giang; Đài PTTI tỉnh;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, (TQ61).

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DỰ THẢO

QUY ĐỊNH

**Việc phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn
trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

(Kèm theo Quyết định số: /2022/QĐ-UBND ngày tháng năm 2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy định này quy định chi tiết khoản 2 Điều 75; khoản 6 Điều 75; khoản 4 Điều 77; điểm c khoản 5 Điều 81; khoản 3 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường về phân loại, lưu giữ, chuyển giao, thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt; phân loại, lưu giữ, vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường; khai báo, phân loại, thu gom, lưu giữ, vận chuyển chất thải nguy hại và phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải công kênh.

2. Các nội dung khác có liên quan đến hoạt động quản lý chất thải rắn không nêu tại Quy định này thì thực hiện theo Luật Bảo vệ Môi trường 2020, Nghị định 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật bảo vệ môi trường, Thông tư 02/2022/TT-BTNMT ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường và các quy định khác của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan, tổ chức, cộng đồng dân cư, hộ gia đình và cá nhân (sau đây gọi tắt là tổ chức, hộ gia đình, cá nhân) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Điều 3. Yêu cầu chung về quản lý chất thải rắn

Việc phòng ngừa, giảm thiểu, phân loại, thu gom, vận chuyển, tái sử dụng, tái chế và xử lý chất thải rắn phải đáp ứng các yêu cầu quy định tại Điều 56 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2022 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

Chương II QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT, CHẤT THẢI RẮN CÔNG NGHIỆP THÔNG THƯỜNG, CHẤT THẢI NGUY HẠI VÀ CHẤT THẢI RẮN CÔNG KÊNH

Điều 4. Nguyên tắc phân loại chất thải rắn sinh hoạt phát sinh (Quy định chi tiết khoản 2 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân có phát sinh chất thải rắn sinh hoạt phải thực hiện phân loại tại nguồn phù hợp với mục đích quản lý, xử lý thành 02 nhóm:

- a) Chất thải có khả năng tái sử dụng, tái chế;
- b) Chất thải thực phẩm;

Riêng đối với **“CHẤT THẢI RẮN SINH HOẠT KHÁC”** trên địa bàn tỉnh Kiên Giang được phân loại thành 03 nhóm như sau:

- c) Chất thải rắn sinh hoạt có yếu tố nguy hại;
- d) Chất thải công kênh;
- e) Chất thải rắn sinh hoạt khác không phải chất thải quy định tại điểm a, điểm b, điểm c và điểm d của Điều này.

Điều 5. Chính sách khuyến khích việc phân loại riêng chất thải nguy hại trong chất thải rắn sinh hoạt

(Quy định chi tiết khoản 2 Điều 75 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020)

1. Khuyến khích hộ gia đình, cá nhân phân loại riêng chất thải nguy hại để tự lưu chứa tại hộ gia đình hoặc bỏ vào thiết bị, thùng lưu chứa chất thải nguy hại do Ủy ban nhân dân cấp huyện bố trí tại mỗi ấp, khu vực. Thiết bị, thùng lưu chứa chất thải nguy hại phải kín, không rò rỉ, có nắp đậy, in dòng chữ **“CHẤT THẢI NGUY HẠI”**.

2. Hộ gia đình được khuyến khích tự trang bị thiết bị, thùng lưu chứa chất thải nguy hại trong trường hợp tự lưu chứa tại hộ gia đình; phải chuyển giao chất thải nguy hại cho cơ sở chức năng thu gom, vận chuyển, xử lý khi Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức thu gom, vận chuyển và xử lý. Hộ gia đình, cá nhân không phải chi trả giá dịch vụ thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện cân đối trong dự toán kinh phí ngân sách hằng năm: hỗ trợ thiết bị, thùng lưu chứa chất thải nguy hại cho hộ gia đình có nhu cầu tự lưu chứa (khi cần thiết); bố trí đủ thiết bị, thùng lưu chứa chất thải nguy hại tại mỗi ấp, khu vực; tổ chức thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải nguy hại định kỳ (tối thiểu 02 lần/năm) và thông báo rộng rãi thời điểm thu gom chất thải nguy hại cho hộ gia đình, cá nhân biết để phối hợp thực hiện.

Điều 6. Phân loại và nguyên tắc xử lý chất thải rắn công kênh

(Quy định tại Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT) Quy định chi tiết Khoản 6 điều 75 Luật Bảo vệ môi trường

1. Chất thải rắn công kênh là vật dụng gia đình được thải bỏ có kích thước lớn hoặc các tập hợp vật dụng được lưu chứa trong bao bì riêng có kích thước lớn được vận chuyển, xử lý như chất thải rắn sinh hoạt hoặc chất thải rắn công nghiệp thông thường.

2. Chất thải rắn công kênh phân loại thành 04 nhóm sau:

- a) Nhóm 1: tủ gỗ, bàn ghế, giường, nệm cũ hỏng,...;
- b) Nhóm 2: tủ sắt, khung cửa, cánh cửa;
- c) Nhóm 3: Cành cây, thân cây, gốc cây,...được lưu chứa trong bao bì lớn, riêng;
- d) Nhóm 4: ti vi, tủ lạnh, máy điều hòa, máy rửa bát, quạt điện, quạt sưởi, máy giặt, máy vi tính,...

3. Nguyên tắc xử lý chất thải rắn công kênh:

- a) Ưu tiên tái sử dụng trực tiếp những đồ còn có thể dùng được sau khi sơn, sửa lại. Thu gom, vận chuyển đến các cơ sở từ thiện có nhu cầu;
- b) Trường hợp chất thải rắn công kênh có thể tái sử dụng thì làm sạch đất, cát, chất hữu cơ bám dính;
- c) Trường hợp chất thải rắn công kênh không thể tái sử dụng: thì cần tháo bỏ các phụ kiện đi kèm như gương, mảnh kim loại, bản lề, bảng điều khiển...và phân nhóm các phụ kiện đi kèm vào các nhóm chất thải tương ứng và chuyển giao cho cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh theo quy định.

Điều 7. Trách nhiệm thu gom, vận chuyển chất thải công kênh

1. Tổ chức, cá nhân, hộ gia đình (*gọi chung là chủ nguồn thải*) được thu gom chất thải rắn công kênh theo lịch thu gom chung định kỳ của địa phương (*địa điểm, thời gian do Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định*); tự vận chuyển chất thải rắn công kênh không có yếu tố nguy hại đến nơi tiếp nhận (*phải tuân thủ quy định của đơn vị tiếp nhận*) hoặc tự thỏa thuận và phải trả chi phí với cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn để yêu cầu dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh đến nơi tiếp nhận nhưng phải đảm bảo thực hiện đủ các yêu cầu về bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

2. Trong thời gian cơ sở có chức năng thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh chưa đến vận chuyển đi xử lý, chủ nguồn thải phải có trách nhiệm lưu giữ, bảo quản, không được tập kết ra vỉa hè, lòng đường và khu vực công cộng. Nghiêm cấm tự ý đổ thải chất thải rắn công kênh không đúng nơi quy định.

3. Trách nhiệm của chủ nguồn thải và cơ sở thu gom vận chuyển chất thải rắn công kênh được thực hiện theo đúng quy định về quản lý chất thải rắn sinh hoạt và chất thải rắn công nghiệp thông thường.

4. Việc vận chuyển chất thải công kênh theo lộ trình tối ưu về tuyến đường, thời gian, bảo đảm an toàn giao thông và phòng ngừa, ứng phó sự cố.

5. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm công bố rộng rãi cách thức thu gom chất thải rắn công kênh và phương thức liên hệ của đơn vị có chức năng dịch vụ thu gom, vận chuyển chất thải rắn công kênh trên địa bàn khi chủ nguồn thải có nhu cầu vận chuyển chất thải rắn công kênh đến trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt.

6. Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào tình hình thực tế tại địa phương bố trí quỹ đất để lưu trữ, xử lý chất thải rắn công kênh, quyết định thời điểm và tần suất thu gom chất thải rắn công kênh phù hợp trên địa bàn. Đồng thời, phải thông báo cụ thể lịch thu gom định kỳ để chủ nguồn thải biết và phối hợp thực hiện.

Điều 8. Tuyến đường và thời gian vận chuyển chất thải rắn

(Chi tiết khoản 4 Điều 77, điểm c khoản 5 Điều 81 và khoản 3 Điều 83 Luật Bảo vệ môi trường)

1. Phương tiện và tuyến đường

a) Thiết bị, phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt phải được thiết kế phù hợp đối với từng loại chất thải rắn sinh hoạt đã được phân loại, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật về bảo vệ môi trường theo quy định; được phép hoạt động trên các tuyến đường nối từ các điểm thu gom chất thải đến cơ sở xử lý chất thải theo quy định;

b) Phương tiện vận chuyển chất thải rắn công nghiệp thông thường phải xử lý phải có thiết bị định vị đáp ứng yêu cầu kỹ thuật; được phép hoạt động trên các tuyến đường nối từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, điểm thu gom chất thải thuộc các khu, cụm công nghiệp đến cơ sở xử lý chất thải theo quy định;

c) Phương tiện vận chuyển chất thải nguy hại phải lắp thiết bị định vị; Chất thải nguy hại khi vận chuyển phải được lưu chứa và vận chuyển bằng thiết bị, phương tiện chuyên động phù hợp đến cơ sở xử lý chất thải; Được phép hoạt động trên các tuyến đường nối từ các cơ sở sản xuất, kinh doanh, điểm thu gom chất thải thuộc các khu, cụm công nghiệp đến cơ sở xử lý chất thải theo quy định.

d) Phương tiện vận chuyển chất thải công kênh được phép hoạt động trên các tuyến đường nối từ các điểm thu gom chất thải đến cơ sở xử lý chất thải theo quy định.

e) Tuyến đường vận chuyển phải đảm bảo tối ưu về cự ly vận chuyển và tình hình giao thông tại khu vực.

f) Tuyến đường vận chuyển do Ủy ban nhân dân cấp huyện quy định và gửi các Sở: Giao thông vận tải, Tài nguyên và Môi trường để theo dõi, quản lý.

2. Thời gian vận chuyển

a) Thời gian hoạt động từ 22 giờ đến 05 giờ sáng ngày hôm sau đối với phương tiện vận chuyển có hành trình đi qua các tuyến đường thuộc nội thành, nội thị.

b) Đối với khu vực nông thôn: thời gian vận chuyển do Ủy ban nhân dân cấp xã thống nhất với chủ cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải.

Chương III TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ CHẤT THẢI RẮN

Điều 9. Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Chủ trì tổ chức quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh và chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về mặt quản lý nhà nước đối với hoạt động liên quan đến lĩnh vực chất thải rắn sinh hoạt phải xử lý trên địa bàn tỉnh.

2. Chủ trì tổ chức thanh tra, kiểm tra về môi trường đối với hoạt động trung chuyển, vận chuyển và xử lý; giám sát việc thực hiện các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia liên quan đến xử lý chất thải rắn thuộc thẩm quyền.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan quản lý, khai thác, trao đổi, cung cấp thông tin có liên quan đến quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn trình tự, thủ tục về bảo vệ môi trường trong hoạt động quản lý chất thải rắn; tăng cường sử dụng hệ thống thông tin hoặc thư điện tử để thông báo, hướng dẫn, trao đổi với tổ chức, cá nhân trong quá trình xác nhận bảo đảm yêu cầu bảo vệ môi trường.

4. Hướng dẫn kỹ thuật, quy trình quản lý trong việc phân loại, lưu giữ, tập kết, vận chuyển, sơ chế, tái sử dụng, tái chế, đồng xử lý, xử lý và thu hồi năng lượng từ chất thải rắn.

5. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các văn bản thuộc thẩm quyền có liên quan đến quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh.

6. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm và hành động về bảo vệ môi trường, phân loại rác tại nguồn.

7. Tổng hợp tuyến đường vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn các huyện, thành phố để quản lý;

7. Định kỳ báo cáo Bộ Tài nguyên và Môi trường, Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh theo quy định.

Điều 10. Sở Xây dựng

1. Chủ trì thẩm định, hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thực hiện quy hoạch quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

2. Tổ chức thẩm định quy hoạch, thiết kế xây dựng, cấp giấy phép xây dựng cho các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt theo phân cấp.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường quản lý, cung cấp thông tin có liên quan đến quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

4. Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường làm nguyên liệu sản xuất vật liệu xây dựng, san lấp mặt bằng và sử dụng trong các công trình xây dựng; hướng dẫn việc quản lý bùn thải từ bể phốt, hầm cầu và bùn thải từ hệ thống thoát nước trên địa bàn tỉnh.

5. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch khu vực, địa điểm đổ thải chất thải rắn từ hoạt động xây dựng.

Điều 11. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp các đơn vị có liên quan trong việc thẩm định công nghệ các dự án đầu tư xây dựng cơ sở xử lý chất thải rắn theo quy định của Luật Chuyển giao công nghệ và các quy định khác của pháp luật.

2. Phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan thông tin giới thiệu các kết quả nghiên cứu khoa học công nghệ mới trong việc xử lý chất thải rắn.

3. Phối hợp với các Sở, ban, ngành, đơn vị có liên quan có ý kiến về công nghệ các phương án tái chế xử lý chất thải rắn của các cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

Điều 12. Sở Giáo dục và đào tạo

1. Tuyên truyền và tổ chức các hoạt động về phân loại rác thải tại nguồn, thu gom rác, vệ sinh môi trường trong trường học và các cơ sở giáo dục; tích hợp, lồng ghép nội dung phân loại rác thải tại nguồn, vệ sinh môi trường vào chương trình chính khóa một số môn học và các hoạt động ngoại khóa với hình thức, nội dung phù hợp với từng cấp học.

2. Phát động học sinh, sinh viên tham gia các hoạt động, cuộc thi tìm hiểu về phân loại rác thải tại nguồn, thu gom rác thải, vệ sinh môi trường do các ban ngành ở địa phương tổ chức.

Điều 13. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan hướng dẫn chi tiết về việc thu gom, lưu giữ, xử lý chất thải rắn phát sinh trong các hoạt động nông nghiệp (*chất thải chăn nuôi, phụ phẩm nông nghiệp ...*).

2. Hướng dẫn việc quản lý, sử dụng bùn thải làm phân bón cho cây trồng; sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường khác làm nguyên liệu, vật liệu trong các công trình thủy lợi.

3. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thực hiện lồng ghép nội dung thu gom rác thải và vệ sinh môi trường trong chương trình xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

Điều 14. Sở Y tế

1. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan quy định chi tiết, hướng dẫn việc phân loại, lưu giữ, quản lý chất thải y tế trong phạm vi khuôn viên các cơ sở y tế theo quy định.

2. Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan hướng dẫn hoạt động mai táng, hỏa táng trên địa bàn tỉnh phù hợp với phong tục, tập quán và đảm bảo vệ sinh môi trường.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hướng dẫn bảo đảm yêu cầu về an toàn, vệ sinh phòng dịch, không gây ô nhiễm môi trường của chất thải rắn theo quy định của Bộ Y tế.

Điều 15. Sở Giao thông vận tải

1. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy định tuyến đường, thời gian vận chuyển chất thải rắn; phối hợp với Ủy ban nhân dân cấp huyện thống nhất các cung đường vận chuyển chính về các cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt cho các phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn tỉnh.

2. Tổng hợp tuyến đường vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn các huyện, thành phố để quản lý.

3. Hướng dẫn kỹ thuật hoặc quy định khi sử dụng chất thải rắn công nghiệp thông thường làm nguyên liệu, vật liệu trong các công trình giao thông bảo đảm phù hợp với quy định.

4. Chủ trì chỉ đạo kiểm tra, xử lý các hành vi tập kết chất thải trái quy định lấn chiếm hành lang an toàn giao thông; các hành vi vi phạm theo quy định tại Điều 65 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

5. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh quy hoạch khu vực, địa điểm đổ thải vật chất nạo vét từ hệ thống giao thông đường thủy nội địa.

Điều 16. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định phương án giá tối đa đối với dịch vụ xử lý chất thải rắn sinh hoạt sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cho các đối tượng là hộ gia đình, cá nhân, tổ chức, cơ sở sản xuất kinh doanh, dịch vụ để cơ quan xây dựng phương án giá trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

2. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện chức năng quản lý nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành về công tác thu gom, vận chuyển chất thải rắn của các đơn vị sự nghiệp do nhà nước quản lý; căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách, tham mưu, đề xuất trình Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh theo quy định.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh bố trí kinh phí cho việc xử lý, cải tạo môi trường bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt do Nhà nước quản lý và bãi chôn lấp chất thải rắn sinh hoạt tự phát trên địa bàn, trên cơ sở căn cứ tình hình thực tế và khả năng cân đối ngân sách.

Điều 17. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp tuyên truyền, phổ biến các cơ chế chính sách hỗ trợ và ưu đãi đầu tư đến nhà đầu tư góp phần nâng cao hiệu quả thu hút đầu tư vào lĩnh vực xử lý chất thải rắn. Ban hành biện pháp thực hiện các cơ chế, chính sách ưu đãi, hỗ trợ để khuyến khích tổ chức, cá nhân tham gia đầu tư và cung cấp dịch vụ thu gom, vận chuyển và đầu tư cơ sở xử lý chất thải rắn sinh hoạt phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; lồng ghép nội dung về xử lý chất thải nguy hại trong quy hoạch của tỉnh.

2. Phối hợp với các đơn vị và địa phương có liên quan tổ chức kêu gọi nhà đầu tư, đầu tư thực hiện các dự án thu gom, vận chuyển và xử lý chất thải rắn trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch được phê duyệt.

3. Tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh: bố trí kinh phí cho việc đầu tư xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, lưu giữ, trung chuyển, vận chuyển và xử lý chất thải rắn sinh hoạt, hệ thống các công trình, biện pháp, thiết bị công cộng phục vụ quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

Điều 18. Công an tỉnh

1. Chỉ đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ và Công an cấp huyện, công an cấp xã tăng cường công tác phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật có liên quan đến tội phạm về môi trường; kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về môi trường đối với chất thải rắn trên địa bàn tỉnh theo quy định.

2. Thực hiện trách nhiệm bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội trong lĩnh vực môi trường; tăng cường kiểm tra, kiểm soát phương tiện vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt, chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại đảm bảo đúng tải trọng theo quy định của pháp luật.

Điều 19. Sở Công Thương

1. Chủ trì chỉ đạo chủ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp và các doanh nghiệp trong cụm công nghiệp thực hiện xử lý ô nhiễm môi trường, tổ chức phân loại rác thải tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải theo quy định.

2. Chủ trì, tuyên truyền, tập huấn nâng cao nhận thức của người dân, doanh nghiệp và cộng đồng về giảm thiểu rác thải nhựa và vệ sinh môi trường tại các siêu thị, trung tâm thương mại, chợ truyền thống...

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường và các đơn vị có liên quan ban hành quy định và tổ chức triển khai hoạt động quản lý chất thải nhựa; bảo đảm sau năm 2025, không lưu hành và sử dụng sản phẩm nhựa sử dụng một lần, bao bì nhựa khó phân hủy sinh học (*gồm túi ni lông khó phân hủy sinh học, hộp nhựa xếp đóng gói, chứa đựng thực phẩm*) tại các trung tâm thương mại, siêu thị, trừ sản phẩm, hàng hóa có bao bì nhựa khó phân hủy sinh học; tổ chức thanh tra, kiểm tra các đơn vị sản xuất sản phẩm nhựa sử dụng một lần và bao bì nhựa khó phân hủy sinh học trên địa bàn tỉnh.

Điều 20. Sở Thông tin và Truyền Thông và cơ quan báo, đài trong tỉnh

1. Thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về thu gom rác thải, vệ sinh môi trường. Kịp thời đưa tin các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân làm tốt công tác quản lý chất thải theo Quy định này, đồng thời đưa tin các trường hợp bị xử lý vi phạm trong hoạt động quản lý chất thải.

2. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền công tác quản lý chất thải rắn sinh hoạt, phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn thông qua các chuyên trang, chuyên mục nhằm thực hiện có hiệu quả Quy định này.

Điều 21. Ủy ban Mặt trận Tổ Quốc Việt Nam và các tổ chức đoàn thể tỉnh Kiên Giang

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Kiên Giang và các tổ chức đoàn thể các cấp trong tỉnh chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, cơ quan chức năng, các địa phương tổ chức các hoạt động tuyên truyền, vận động các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân chấp hành tốt các quy định pháp luật về bảo vệ môi trường và thực hiện quản lý chất thải theo Quy định này; giám sát các hoạt động quản lý chất thải của tổ chức, hộ gia đình cá nhân. Trường hợp phát hiện những hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường trong quản lý chất thải, thông báo cơ quan có thẩm quyền để kiểm tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 22. Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kiên Giang

1. Chỉ đạo, đôn đốc và tổ chức kiểm tra, giám sát các chủ đầu tư, kinh doanh hạ tầng khu công nghiệp trong công tác phân loại, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn của các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

2. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Công an tỉnh tổ chức thanh tra, kiểm tra, giám sát chấp hành pháp luật về bảo vệ môi trường, thu gom và xử lý chất thải của các chủ đầu tư hạ tầng khu công nghiệp, các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong các khu công nghiệp.

Điều 23. Các sở, ban, ngành khác

Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, phối hợp thực hiện và triển khai đến các đơn vị trực thuộc thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt theo đúng các nội dung tại Quy định này.

Điều 24. Ủy ban nhân dân cấp huyện

Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với chất thải rắn trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý chất thải rắn và thực hiện một số nội dung cụ thể như sau:

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về công tác quản lý chất thải rắn trên địa bàn quản lý.

2. Lựa chọn cơ sở thu gom, vận chuyển chất thải rắn sinh hoạt thông qua hình thức đấu thầu theo quy định của pháp luật về đấu thầu; trường hợp không thể lựa chọn thông qua hình thức đấu thầu thì thực hiện theo hình thức đặt hàng hoặc giao nhiệm vụ.

3. Tổ chức lập kế hoạch hàng năm cho công tác thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn và bố trí kinh phí thực hiện phù hợp với chương trình, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Trong đó, ưu tiên bố trí phương tiện thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn cấp huyện đảm bảo thu gom triệt để chất thải rắn phát sinh hàng ngày và ưu tiên bố trí kinh phí cho hoạt động tổ chức thu gom, vận chuyển và chuyển giao chất thải nguy hại phát sinh trên địa bàn huyện cho đơn vị có chức năng.

4. Ban hành theo thẩm quyền quy định, chương trình, kế hoạch về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

5. Tổ chức thực hiện chiến lược, chương trình, kế hoạch và nhiệm vụ về quản lý chất thải rắn sinh hoạt.

6. Tổ chức triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định.

7. Tổ chức tuyên truyền, giáo dục pháp luật về quản lý chất thải rắn; chỉ đạo công tác thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm pháp luật về quản lý chất thải rắn trên địa bàn.

8. Giám sát thành phần và khối lượng chất thải rắn phát sinh trên địa bàn; kiểm tra, giám sát vệ sinh trong các hoạt động thu gom, vận chuyển trên địa bàn các huyện, thành phố đối với chất thải rắn.

9. Bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT.

10. Chủ trì, hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai quy định này và các quy định hiện hành liên quan đến quản lý chất thải rắn.

11. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Giao thông vận tải thống nhất tuyến đường vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn.

12. Định kỳ hàng năm báo cáo Sở Tài nguyên và Môi trường về tình hình quản lý chất thải rắn trên địa bàn trong nội dung báo cáo công tác bảo vệ môi trường hàng năm, thời điểm báo cáo trước ngày 31 tháng 01 của năm tiếp theo để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và báo cáo khác khi có vấn đề phát sinh để đáp ứng yêu cầu của cơ quan cấp trên.

Điều 25. Ủy ban nhân dân cấp xã

Ủy ban nhân dân cấp xã thực hiện chức năng quản lý nhà nước trực tiếp đối với chất thải rắn trên địa bàn thuộc phạm vi quản lý; tổ chức tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật về quản lý chất thải rắn, cụ thể như sau:

1. Thực hiện trách nhiệm quy định tại điểm a khoản 2 Điều 58; khoản 7 Điều 77 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020.

2. Xây dựng kế hoạch, phương án hoặc nội dung thực hiện quản lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn.

3. Tổ chức triển khai hoạt động phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn theo quy định.

4. Tổ chức tuyên truyền, vận động người dân thu gom và bỏ rác đúng nơi quy định.

5. Phối hợp với các tổ chức đoàn thể, cộng đồng dân cư giám sát quá trình thu gom, vận chuyển chất thải rắn trên địa bàn; định kỳ tổ chức kiểm tra, giám sát việc cung ứng dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt và chất lượng vệ sinh môi trường trên địa bàn quản lý.

6. Tổ chức kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính các trường hợp thải bỏ chất thải không đúng quy định theo thẩm quyền và phản ánh kịp thời cho cơ quan cấp trên để xử lý theo quy định.

7. Bố trí mặt bằng điểm tập kết, trạm trung chuyển chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn quản lý đảm bảo đúng theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT; xác định vị trí, thời gian hoạt động và quy mô tiếp nhận chất thải rắn sinh hoạt tại trạm trung chuyển.

8. Đề xuất Ủy ban nhân dân cấp huyện khen thưởng các trường hợp cá nhân, hộ gia đình và chủ nguồn thải tham gia thực hiện tốt phong trào, chương trình hoặc đề xuất, góp ý các vấn đề liên quan đến chất thải rắn nhằm góp phần bảo vệ môi trường.

9. Định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện về tình hình quản lý chất thải rắn trên địa bàn, thời điểm báo cáo trước ngày 15 tháng 01 của năm tiếp theo để tổng hợp báo cáo theo quy định.

Chương V

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 26. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã triển khai thực hiện Quy định này.

2. Các Sở, ban, ngành, các cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao tổ chức quán triệt, tuyên truyền nội dung Quy định này đến các tổ chức, cá nhân và chịu trách nhiệm giám sát, kiểm tra việc thực hiện; định kỳ trước ngày 30 tháng 01 năm tiếp theo gửi báo cáo kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao trong Quy định này về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Tài nguyên và Môi trường theo quy định.

Điều 27. Điều khoản thi hành

Trong quá trình tổ chức thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn, vướng mắc thì các Sở, Ban, Ngành cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân có liên quan kịp thời phản ánh về Sở Tài nguyên và Môi trường để tổng hợp báo cáo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét quyết định./.